

CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC

THÁNG 03 VÀ QUÝ I NĂM 2024

GRDP
▲ 4,06 %

Tốc độ tăng GRDP quý I/2024



Chỉ số SX
công nghiệp

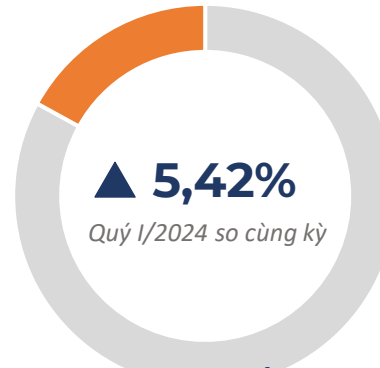
T03 so cùng kỳ

▼ 3,16%

Quý I/2024 so cùng kỳ

▲ 6,67%

VĐT thực hiện NSNN



=16,91% kế hoạch

Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/03/2024

25 dự án **FDI**

Tổng vốn
đăng ký **347,13** triệu USD

12 dự án **DDI**

Tổng vốn
đăng ký **2.099** tỷ đồng



Thu NSNN ▲ 3,58%

Chi NSNN ▲ 0,91%

Quý I/2024 so cùng kỳ



Tổng mức BLHH
& doanh thu DVTĐ

T03 so cùng kỳ

▲ 4,71%

Quý I/2024 so cùng kỳ

▲ 4,51%

Ngân hàng

So với cuối năm 2023

▼ 2,55%

Tổng nguồn vốn huy động



▼ 1,69%

Tổng dư nợ cho vay

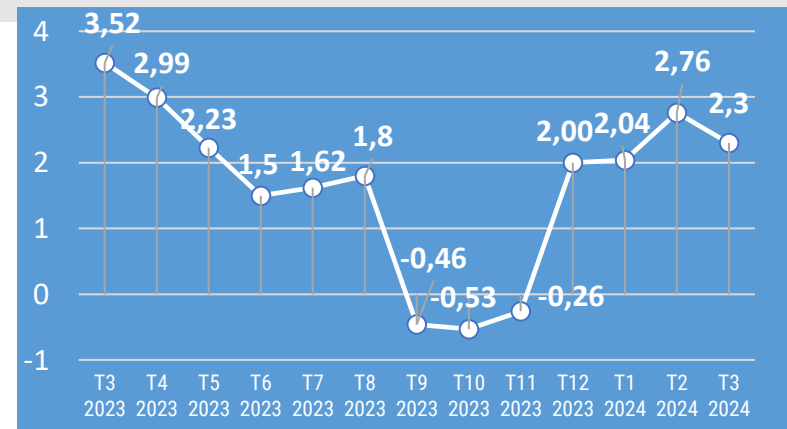
441

DN thành lập
mới và quay trở
lại hđ

577

DN rút lui khỏi
thị trường

Đăng ký doanh nghiệp



CPI các tháng so cùng kỳ (%)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt

Gieo trồng vụ Đông: Tổng diện tích gieo trồng đạt 14.829,03 ha, tương đương với vụ Đông năm 2023. Sản lượng các loại cây trồng chính đều tăng

▲ 1,08%



Ngô

▲ 4,24%



Khoai lang

▲ 13,13%



Lạc

▲ 0,13%



Đậu tương

▲ 0,39%



Rau các loại

2. Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi ổn định, tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu về thực phẩm của người dân. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong quý tăng 2,01% và sản lượng trứng gia cầm tăng 5,3% so cùng kỳ.

▲ 2,01%

Tổng sản lượng
thịt hơi xuất chuồng

▼ 2,52%



Thịt trâu, bò

▲ 2,03%



Thịt lợn

▲ 2,61%



Thịt gia cầm

3. Lâm nghiệp

166,3 ha

▲ 15,81%

Diện tích rừng trồng mới



11.316 m³

▲ 2,17%

Sản lượng gỗ khai thác



4. Thủy sản

▲ 3,03%

Sản lượng thủy sản



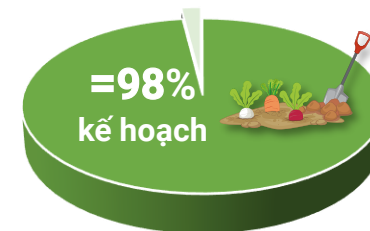
▼ 1,07%

Khai thác



▲ 3,39%

Nuôi trồng



36.749 ha

II.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 03/2024 tăng 25,73% so với tháng trước và giảm 3,16% so với cùng kỳ năm trước.

Quý I/2024, ước tính IIP tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước, trong khi chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,63% và chỉ số tồn kho tháng 3 tăng 9,19% cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Chỉ số sản xuất các ngành công nghiệp chủ lực: Ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 13,49% so cùng kỳ; ngành sản xuất trang phục tăng 7,84%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 3,96%; ngành sản xuất ô tô giảm 20,23% và xe máy giảm 4,64%.

Chỉ số tiêu thụ



▼ 4,63%

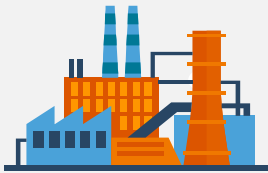
3 tháng đầu năm so với cùng kỳ

Chỉ số tồn kho



▲ 9,19%

T03/2024 so với cùng kỳ



IIP TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP
3 tháng đầu năm

▲ 6,67%



Khai khoáng

▲ 6,02%



Chế biến, chế tạo

▲ 6,78%



Điện, khí đốt,
nước nóng

▲ 1,45%



Cung cấp nước,
xử lý rác thải

▼ 8,01%

Lũy kế 3T 2024

So với tháng trước



Chiếc

6.735

Xe ô tô

▼ 22,75%



Chiếc

371.347

Xe máy

▼ 2,87%



tỷ đồng

52.120

Linh kiện điện tử

▲ 13,49%



1000 m2

18.149

Gạch ốp lát

▲ 3,96%

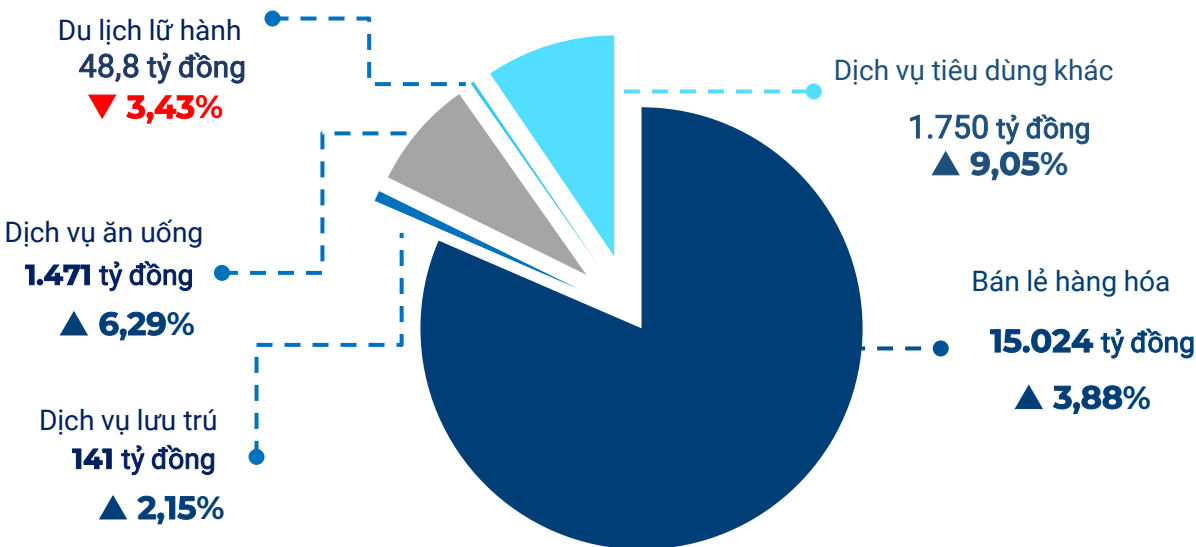
Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

III. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

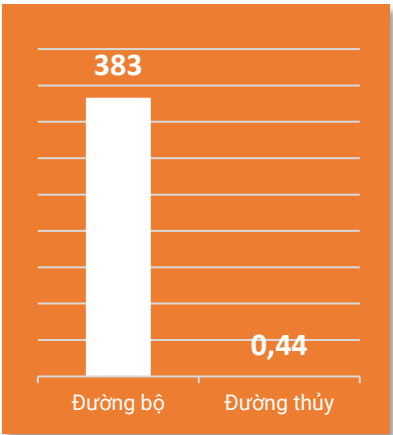
1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và vận tải

Quý I/2024, tình hình kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, người tiêu dùng có chiều hướng giảm chi tiêu cho các dịch vụ không thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn có sự phát triển tuy nhiên ở mức độ chậm hơn so với cùng kỳ, ước đạt 18.434,8 tỷ đồng, tăng 4,51% so với quý I/2023. Trong đó: doanh thu bán lẻ tăng 3,88%; doanh thu lưu trú tăng 2,15%; dịch vụ ăn uống tăng 6,29%; du lịch lữ hành giảm 3,43%.

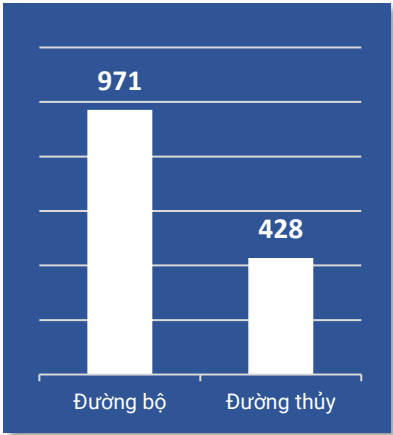
Hoạt động vận tải có sự tăng trưởng khá, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân: Tổng doanh thu vận tải tháng quý I/2024 ước đạt 1.964,3 tỷ, tăng 33,19% so cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 383 tỷ đồng, tăng 72,06%, doanh thu vận tải hàng hóa 1.399,3 tỷ, tăng 24,06%.



Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng quý I/2024



Doanh thu vận tải hành khách (tỷ đồng)



Doanh thu vận tải hàng hóa (tỷ đồng)

Vận tải hành khách

Vận chuyển ▲ 71,38%

Luân chuyển ▲ 72,88%

Vận tải hàng hóa

Vận chuyển ▲ 22,32%

Luân chuyển ▲ 40,80%

Quý I/2024 so với cùng kỳ

IV. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1.Vốn đầu tư

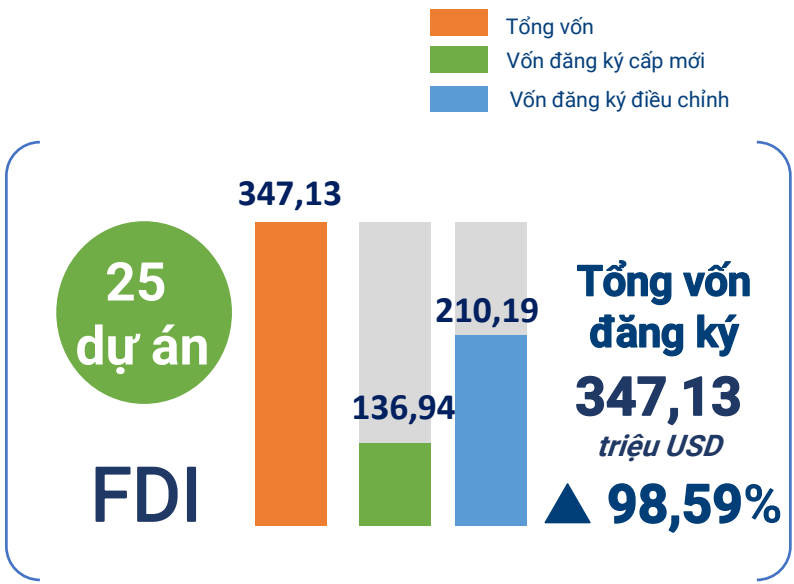
- Vốn đầu tư phát triển: Quý I/2024, hoạt động đầu tư phát triển có sự gia tăng ở khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức tăng lần lượt là 9,23% và 6,11%, đóng góp tích cực vào mức tăng chung của tổng vốn thực hiện trên địa bàn với giá trị ước đạt 9.789,03 tỷ đồng, tăng 7,41% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn NSNN do địa phương quản lý: Ước đạt 1.315,39 tỷ đồng, đạt 16,91% kế hoạch Trung ương giao của cả năm và tăng 5,42% so với cùng kỳ.



2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Tính đến ngày 15/03/2024 trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 12 dự án DDI (06 dự án mới, 06 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 2.099 tỷ đồng. Khu vực FDI, tỉnh đã cấp giấy phép cho 25 dự án (13 dự án mới, 12 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký là 347,13 triệu USD.



3. Đăng ký doanh nghiệp

Mặc dù số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có sự chững lại, nhưng có sự gia tăng đáng kể về vốn đăng ký với 3.325 tỷ đồng, tăng 40,73% so với cùng kỳ. Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tính đến 15/03/2024 là 283 doanh nghiệp, giảm 6,91%. Số lượng doanh nghiệp quay trở lại thị trường là 158 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh là 577 doanh nghiệp.



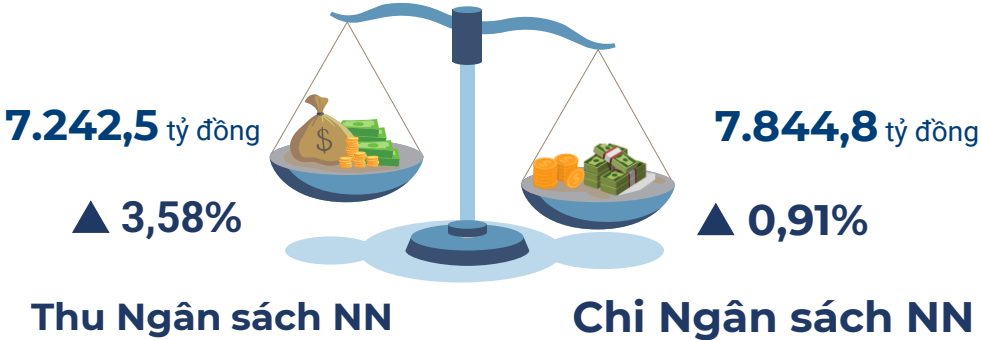
DN thành lập mới và quay trở lại hữ



DN rút lui khỏi thị trường

V. THU CHI NSNN

Tính đến 15/3/2024, theo số liệu của Kho bạc nhà nước tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 7.242,5 tỷ đồng, tăng 3,58% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước đạt 7.844,8 tỷ đồng, tăng 0,91% so với cùng kỳ.



VI. NGÂN HÀNG

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn tháng 02/2024 ổn định, giữ nguyên các mức lãi suất tại thời điểm tháng 01/2024.

Dự kiến đến 29/02/2024

Tổng nguồn vốn huy động
giảm 2,55% so với cuối năm 2023. **123.000 tỷ đồng**

Tổng dư nợ cho vay
giảm 1,69% so với cuối năm 2023. **126.000 tỷ đồng**

Tỷ lệ nợ xấu 1,01%.



Xuất nhập khẩu (Quý I/2024 với cùng kỳ)



VII. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 15/03/2024, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 6.338 lao động, trong đó: giải quyết 1.264 việc làm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; 3.048 việc làm trong khu vực công nghiệp; 1.796 việc làm khu vực dịch vụ; 230 người đi xuất khẩu lao động. Số lao động nghỉ giãn việc trong tháng là 44 lao động; lao động thôi việc, mất việc là 1.656 lao động.

Tháng 3/2024, chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 3,19% so với tháng trước và tăng 2,41% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2024, chỉ số sử dụng lao động toàn ngành tăng 0,17% so với năm quý I/2023



Chỉ số sử dụng lao động

(Quý I/2024 so với cùng kỳ)

▲ 0,17%



Giải quyết việc làm

(đến ngày 15/3/2024)

6.338
Lao động



Lao động nghỉ giãn việc

(T03/2024)

44
Lao động



Lao động thôi việc, mất việc

(T03/2024)

1.656
Lao động